

Số: 127/2020/QĐST-HNGĐ

*Hồng Ngự, ngày 08 tháng 7 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 151/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Anh Trần Minh T, sinh năm 1981; Địa chỉ cư trú: ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 110, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Minh T.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Minh T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Tên Trần Thị Thu T, sinh ngày 15/10/2008 (hiện đang sống với chị N) giao cho chị N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng (Phù hợp với nguyện vọng của cháu T tại Bản khai ngày 30/6/2020).

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: anh Trần Minh T đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01 tháng 7 năm 2020 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Mỹ N và anh Trần Minh T mỗi người đồng ý chịu 75.000 đồng tiền án phí ly hôn, anh Trần Minh T phải chịu 150.000đ án phí trên nghĩa vụ cấp dưỡng, chị N đồng ý tự nguyện chịu thay anh T tiền án phí trên và được anh T đồng ý, nên anh T không còn phải chịu tiền án phí. Vậy tổng cộng chị N đồng ý chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.800.000 đồng theo biên lai thu số BI/2019 0003010 ngày 21/5/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hồng Ngự, chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 2.500.000 đồng.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Hồng Ngự;
- Chi cục THADS huyện Hồng Ngự;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(ĐÃ KÝ)**

**Lâm Quốc Sách**